TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **1387**/2023/QĐST-HNGĐ	*Biên Hòa, ngày 18 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 89, 91 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Phiếu kết quả phân tích AND số FU064-23.M1.D ngày 24 tháng 3 năm 2023 của Công ty T kết luận "…LÊ CHÍ T và LÊ HOÀNG G có cùng huyết thống Cha – Con với độ tin cậy > **99,9999%".**

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình về việc "Tranh chấp xác định con cho cha, mẹ" thụ lý số: **1888**/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ông Lê Chí T**, sinh năm 1971.

Địa chỉ: 57, khu phố A, phường Q, thành phố B, tỉnh Đ.

Bị đơn: **Bà Nguyễn Kim D**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Nhà không số, tổ 3, khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Phùng Tống K, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Số 7, ngách 60/2, ngõ 183A, tổ 40, đường L, phường V, Quận H, Thành phố H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Các bên thống nhất Phiếu kết quả phân tích AND số FU064-23.M1.D ngày 24 tháng 3 năm 2023 của Công ty T kết luận "…LÊ CHÍ T và LÊ HOÀNG G có cùng huyết thống Cha – Con với độ tin cậy > **99,9999%".**

Do vậy, xác định cháu tạm đặt tên Lê Hoàng G, sinh ngày 09/02/2023 do bà Nguyễn Kim D sinh ra, theo Giấy chứng sinh số 23/001736/01/01 ngày 09 tháng 2 năm 2023 tại Bệnh viện Q là con đẻ của ông Lê Chí T, sinh năm 1971, trú tại số nhà 57, khu phố A, phường Q, thành phố B, tỉnh Đ.

3. Về án phí: Nguyên đơn ông Lê Chí T tự nguyện chịu số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0008612 ngày 04/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Hoàn trả ông T số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí còn dư.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa (2);
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa (1);
- Các đương sự (2)
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng và Thẩm phán (3).

THẨM PHÁN

Trương Thị Diệp